

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 17 tháng 12 năm 2020

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngo Thi Thanh Hảo

2. Ông Đào Xuân Thịnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Họ và tên: **Đồng Văn X**, sinh năm: 1989. Tại: Bắc Giang; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 1/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Đồng Văn X, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1966; Vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1987; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án: Bản án số 183/2007/HSST ngày 31/12/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2012. Chưa chấp hành phần bồi thường dân sự; Bản án số 202/2008/HSST ngày 28/11/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Đồng Văn Xuân 08 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2012. Chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự; Bản án số 25/2009/HSST ngày 12/6/2009, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử

phạt Đồng Văn Xuân 24 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam giữ". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2012. Chưa chấp hành phần án phí. Nhân thân: Ngày 29/01/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

3. Bà Thân Thị Nh, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án).

5. Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án).

6. Chị Nông Thị Nh, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn U, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt).

7. Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn C, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

8. Chị Tạ Thị M, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Đức Th, xã Tr, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án).

9. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn M, xã Th, huyện Th, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt).

10. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Vũ Thị L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Chị Lâm Thị O, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

3. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà 1985, đường L, phường D, TP. Bắc Giang. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng*

1. Anh Nguyễn Xuân Kh, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

2. Anh Trần Bá L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Văn X, sinh năm 1989, ở thôn T, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, làm lái xe thuê chở hàng cho gia đình chị Trần Thị L, sinh năm 1987, ở số nhà 118, đường G, phường D, thành phố B. Hàng ngày, X phải có mặt tại gia đình chị L khoảng 05 giờ 30 phút để xếp hàng sau đó lái xe ô tô đi giao hàng. Sau một khoảng thời gian đi làm sớm, X phát hiện thấy có một số phụ nữ đi chợ, đi làm về một mình, khoảng thời gian này thường vắng người qua lại nên X nảy sinh ý định cướp, cướp giật tài sản của những người đi đường đem bán lấy tiền chi dùng cá nhân.

Bằng thủ đoạn dùng xe mô tô phân khối lớn đi trên đường trong khoảng thời gian từ 03 giờ đến 03 giờ 30 phút sáng hàng ngày để quan sát, nếu thấy người phụ nữ nào đi xe mô tô trên đường một mình thì áp sát, chặn xe đe dọa để người có tài sản không thể chống cự được để thực hiện hành vi cướp, cướp giật tài sản đem bán lấy tiền sử dụng cá nhân. Trong khoảng thời gian từ tháng 07/2019 đến tháng 3/2020, X đã thực hiện 07 vụ "Cướp tài sản" và 03 vụ "Cướp giật tài sản" trên địa bàn thành phố Bắc Giang và huyện Yên Dũng, cụ thể như sau:.

1. Hành vi cướp tài sản:

***Vụ thứ nhất:**

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 15/7/2019, Đồng Văn X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 487.27, là xe của X đi từ nhà lên thành phố Bắc Giang để làm việc. Khi đi đến khu vực đường vành đai hướng đi lên xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tại vị trí cách cầu An Phong 100 mét, thuộc địa phận thôn An Phong, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, X nhìn thấy bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963 ở thôn H, xã H, huyện Yên Dũng, đi xe mô tô một mình ngược chiều

với X. Quan sát thấy bà Thđi một mình, xung quanh vắng người qua lại, X đã quay đầu xe đuổi theo vượt lên ép xe bà Th vào bờ đường làm bà Th bị đổ xe và ngã ra lề đường. Thấy bà Th ngã ra bờ đường, X dựng xe xông đến đè lên người bà Th làm bà Th không chống cự được lực soát cướp được một chiếc túi xách đang đeo trên người bà Th rồi điều khiển xe đi về hướng xã Thái Đào, Lạng Giang. Đi được khoảng 700m, X dừng lại, mở túi xách để kiểm tra thì thấy trong túi có số tiền 6.000.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen. X lấy tiền rồi vứt lại túi xách cùng điện thoại bên bờ đường rồi đi lên nhà bà L ở Thành Phố Bắc Giang làm việc. Toàn bộ số tiền cướp được của bà Th, X dùng tiêu sài cá nhân hết.

Đối với bà Th, sau khi bị cướp, bà Th có đơn trình báo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang để điều tra, giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 264A ngày 12/5/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: Trị giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.200.000 đồng (B1 79-81)

Đối với chiếc túi xách và chiếc điện thoại di động, Xuân khai vứt ở bờ đường cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Chiếc túi xách bà Th khai không có giá trị, không đề nghị gì và từ chối định giá tài sản. Nay bà Th yêu cầu X phải bồi thường 7.200.000đ. Hiện X chưa bồi thường.

***Vụ thứ 2:**

Khoảng 03 giờ 30 phút sáng, một ngày khoảng cuối tháng 7/2019, Xuân đi xe mô tô biển kiểm soát 98F1-004.74, là xe của chị Vũ Thị L, sinh năm 1987, ở thôn T, xã T, huyện Yên Dũng (chị L là vợ của X) từ nhà lên nhà chị L ở thành phố Bắc Giang để làm việc. Khi đi đến khu vực đường vành đai thành phố thuộc thôn An Phong, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang thì X nhìn thấy chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1971 ở thôn H, xã H, huyện Yên Dũng đi xe mô tô một mình ngược chiều. Quan sát thấy đường vắng, ít người qua lại, thấy chị Ng đi một mình, X vòng xe quay lại đuổi theo vượt lên ép xe chị Ng và bờ đường, bị X ép xe, chị Ng dừng lại. X quát to đe dọa bắt chị Ng đưa tiền thì chị Ng bảo “không có tiền” thì bị X lục soát người chị Ng để tìm tài sản nhưng không có. Biết trong cốp xe có tài sản, X tiếp tục yêu cầu chị Ng mở cốp xe máy, do chỉ có một mình, trên đường không có người qua lại, trời lại tối, bị X không chể, nên chị Ng buộc phải mở cốp xe để X lấy chiếc túi xách có quai đeo màu đen trong đó có tiền và điện thoại di động. Sau khi cướp được chiếc túi trong có tiền, điện thoại của chị

Ng, X đã quay đầu xe đi về hướng xã Thái Đào, Lạng Giang. Đi được khoảng 600m, X dừng lại mở túi xách kiểm tra thấy trong có 1.500.000đ và 01 điện thoại di động Nokia loại đen trắng. X lấy tiền, còn chiếc túi và chiếc điện thoại X vứt ở bờ đường rồi đi lên nhà chị L ở Thành Phố Bắc Giang làm việc. Toàn bộ số tiền cướp được, X dùng chi tiêu cá nhân hết;

Đối với chị Ng, sau khi bị cướp tài sản, chị Ng đã làm đơn trình báo;

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 268A ngày 14/5/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màn hình đen trắng đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 150.000đ (Bl 99-101);

Đối với chiếc túi xách và chiếc điện thoại di động X khai vứt ở bờ đường, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Chiếc túi chị Ng khai đã mua từ lâu dùng đi chợ không giá trị, chị Ng không có yêu cầu đề nghị gì đối chiếc túi xách, nay chị Ng yêu cầu X bồi thường 1.650.000đ. X chưa bồi thường.

Vụ thứ ba:

Khoảng 03 giờ 30 phút sáng, ngày 31/10/2019, X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 487.27 là xe của X đi từ nhà lên thành phố Bắc Giang để làm việc. Khi đi đến khu vực đường gom cao tốc Bắc Giang - Hà Nội thì X nhìn thấy bà Thân Thị Nh, sinh năm 1968 ở thôn S, xã Đ, thành phố Bắc Giang đi xe mô tô một mình cùng chiều. Quan sát thấy trên đường vắng người qua lại, X điều khiển xe đi theo bà Nh, khi đi gần đến vị trí Cống Hốp, thuộc địa phận thôn Yên Khê, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang là đoạn đường vắng để thực hiện hành vi cướp. X liền điều khiển xe vượt lên chặn đầu ép bà Nh phải dừng xe lại, X dùng tay giật chiếc khẩu trang bà Nh rồi quát “có tiền không” sau đó lục soát nhưng không lấy được tài sản gì. Do bị khống chế nên bà Nh không dám chống cự. Thấy trên tai bà Nh có đeo khuyên tai bằng vàng (loại 9999 trọng lượng 02 chỉ), X dùng tay phải tháo đôi khuyên tai bằng vàng của bà Nh sau điều khiển xe về hướng Thành Phố Bắc Giang, sau đó đem đôi khuyên tai vàng cướp được của bà Nh đến cửa hàng vàng bạc "Ngọc Hiệp" ở phố T, thị trấn Nh, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang do anh Đào Thế H, sinh năm 1983 làm chủ bán được 4.000.000đ dùng chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 262 ngày 04/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 02 chiếc khuyên tai bằng vàng ta loại 9999 có tổng khối lượng là 02 chỉ, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 8.300.000đ (Bl 95-97).

Đối với anh Đào Thế H khai, cửa hàng anh có kinh doanh vàng bạc, đá quý từ năm 2002 tại hàng ngày có nhiều khách giao dịch, mua, bán vàng, bản thân anh H không xác định được X có đến bán vàng cho anh không, cơ quan điều tra đã kiểm tra nhưng không có hai chiếc khuyên tai vàng như X khai, nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Nay bà Thân Thị Nh yêu cầu X phải bồi thường 8.300.000 đồng. Hiện X chưa bồi thường.

***Vụ thứ tư:**

Khoảng 3 giờ 15 phút, ngày 08/11/2019, X điều khiển xe mô biển kiểm soát 98F1-004.74 đi từ nhà lên thành phố Bắc Giang để làm việc. Khi đi đến đoạn đường mới làm từ Xuân Phú đi Hương Gián, thuộc địa phận thôn Đình Phú, xã Xuân Phú, Yên Dũng thì X nhìn thấy chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974, ở thôn X, xã X, huyện Yên Dũng đi xe máy điện đi phía trước cùng chiều. Lúc này đường vắng không có người đi lại, X điều khiển xe vượt lên, ép xe chị H vào bờ đường, X xuống xe, đi đến quát to và đe dọa “có tiền không mang đây”. Thấy trên đường không có người qua lại, bị khống chế, chị H hoảng sợ phải đã mở túi xách lấy ví đưa cho X. Cầm ví xong, X tiếp tục tháo đôi vòng tai bằng vàng chị H đang đeo rồi đi xe về hướng Thành Phố Bắc Giang. Khi đi đến đầu cầu vượt đoạn gần siêu thị BigC Bắc Giang, X dừng lại kiểm tra trong ví thấy có 2.000.000đ, X lấy tiền rồi vứt ví ở bờ đường, còn đối với đôi vòng tai, X nghĩ là vàng mỹ ký, không có giá trị nên đã vứt ở bờ đường.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 53 ngày 24/4/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 chiếc ví da và 01 đôi vòng tai bằng vàng trang sức của chị H tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 3.552.300 đồng (Bl 53-57).

Đối với chiếc ví và đôi vòng tai bằng vàng, X khai vứt ở bờ đường, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Nay chị H yêu cầu X bồi thường 5.552.000đ, hiện X chưa bồi thường.

***Vụ thứ năm:**

Khoảng 3 giờ 15 phút ngày 27/11/2019, X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98F1 – 004.74 đi từ nhà đến thành phố Bắc Giang làm việc. Khi đi đến Km 05 Tỉnh lộ 293 (đường Tâm Linh), thuộc địa phận thôn Chanh Áng, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng. Xuân nhìn thấy chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1989, ở thôn Đ, xã X, huyện Yên Dũng đi xe mô tô một mình trên phần đường phía trước cùng chiều. Quan sát thấy đường vắng người qua lại, X điều khiển xe vượt lên ép xe chị Th vào bờ đường bên phải theo hướng đi. Sau đó X xuống xe đến quát, đe

doạ: “Có tiền không mang đây”. Do bị bất ngờ, bị khống chế, sợ hãi không thể chống cự được, nên chị Th phải đưa cho X toàn bộ số tiền trong người 3.200.000đ. Cướp được tiền, X điều khiển xe đi lên thành phố Bắc Giang đến nhà chị L để làm việc bình thường. Toàn bộ số tiền cướp được của chị Th, X dùng chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Nay chị Th yêu cầu X phải bồi thường 3.200.000đ. Hiện X chưa bồi thường.

***Vụ thứ sáu:**

Khoảng 3 giờ 00 phút ngày 27/02/2020, X điều khiển xe mô tô 98B1-487.27 đi từ nhà lên thành phố Bắc Giang. Đến 3 giờ 50 phút cùng ngày, X đi vào đường gom dân sinh của đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang thuộc địa phận thôn Xuân, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang để tìm người đi đường để thực hiện hành vi cướp tài sản, thì nhìn thấy chị Nông Thị Nh sinh năm 1978, ở thôn U, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh điều khiển xe mô tô đi cùng chiều phía trước. Quan sát thấy đoạn đường chưa thuận tiện cho việc thực hiện hành vi cướp tài sản, nên X đi xe mô tô bám sát phía sau chị Nh. Khi đi đến tổ dân phố Phú Mỹ, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, thấy đoạn đường vắng người qua lại, X điều khiển xe vượt lên, chặn xe ép xe của chị Nh vào bờ đường, thấy bị chặn xe bị cướp, chị Nh định lùi xe mô tô để quay đầu lại thì bị X vòng xe mô tô chặn đầu, X xuống xe đến yêu cầu chị Nh đưa tiền sau đó túm, giữ tay chị Nh nhưng bị chị Nh chống cự bỏ chạy lên đường cao tốc. Thấy chị Nh bỏ chạy, X đuổi theo, dùng tay kéo áo mưa đang mặc làm chị Nh ngã ngựa xuống đất, X đã nằm đè lên người chị Nh, dùng tay trái đè lên ngực trước cổ chị Nh còn tay phải gạt tay chị Nh xuống đất. Bị X khống chế nên chị Nh sợ hãi không chống cự được nên nằm im để cho X lục tìm lấy 01 chiếc ví trong có 4.000.000đ và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu xanh. Cướp được tài sản của chị Nh xong, X điều khiển xe đi đến khu vực ngã 3 đường Thanh Niên giao nhau với đường Bàng Bá Lân thuộc tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang thì dừng xe kiểm tra tài sản trong chiếc ví vừa cướp được thấy bên trong có 4.000.000đ và một số giấy tờ của chị Nh. X lấy tiền, còn chiếc ví cùng giấy tờ X vứt lại ở bờ đường rồi đến nhà chị L ở Thành Phố Bắc Giang làm việc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, X đem chiếc điện thoại Samsung J7 cướp được của chị Nh đến quán sửa chữa điện thoại "H Moblie" ở đường Lê Lợi, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang bán cho anh Vũ Văn H, sinh năm 1985 là chủ quán được số tiền 800.000đ. Toàn bộ số tiền cướp được, X dùng chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 218 ngày 16/3/2020 và Kết luận số 262B ngày 04/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận chiếc ví da và chiếc điện thoại di động Samsung J7 của chị Nh tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị 3.575.000đ (B1 70-72)

Đối với chiếc ví và một số giấy tờ X cướp được của chị Nh, X khai vứt ở bờ đường, cơ quan điều tra đã truy tìm, nhưng không thu giữ được. Đối với anh Vũ Văn H, có hành vi mua chiếc điện thoại do X cướp được đem đến bán, tuy nhiên anh H không biết đó là tài sản do X phạm tội mà có, sau khi mua lại của X, anh H đã bán cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Nay chị Nh yêu cầu X phải bồi thường 7.575.000. Hiện X chưa bồi thường.

*** Vụ thứ bảy:**

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 07/3/2020, X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2-758.62 là xe X mượn của chị Lâm Thị O, sinh năm 1997, ở thôn T, xã T, huyện Yên Dũng là em dâu của X đi từ nhà lên thành phố Bắc Giang. Đến khoảng 04 giờ 20 phút cùng ngày, X đi đến khu vực Công Hộ thuộc phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang thì nhìn thấy chị Trần Thị Nh, sinh năm 1975, ở thôn C, xã D, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đi xe mô tô trên xe chở rau đi ngược chiều. Quan sát thấy trên đường ít người đi lại, X vòng xe và đi theo chị Nh, khi đến gần cổng số 04 Công viên Hoàng Hoa Thám thuộc đường Thanh Niên, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, thấy đoạn đường này thuận tiện cho việc thực hiện hành vi phạm tội, X liền điều khiển xe vượt lên rồi ép sát đầu xe mô tô của chị Nh vào bờ đường buộc chị Nh phải đỗ xe lại. X xuống xe quát, đe dọa bắt chị Nh đưa tiền cho X thì chị Nh bảo "không có tiền". Thấy vậy, X tiến đến dùng tay lục soát trên người chị Nh, do bị X khống chế, chị Nh không dám chống cự nên để X lục soát cướp 01 chiếc điện thoại di động Samsung J4 màu xanh lá cây, sau đó đi xe mô tô đến nhà chị L ở Thành Phố Bắc Giang làm việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 264B ngày 12/5/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J4 đã qua sử dụng của chị Nh tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 1.000.000 đồng. (B1 90-92).

Đối với chiếc điện thoại di động X cướp được của chị Nh, X khai đã làm mất ở đâu đó không nhớ, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Nay chị Nh yêu cầu X bồi thường 1.000.000đ. Hiện X chưa bồi thường.

2. Các vụ "Cướp giật tài sản" cụ thể:

*** Vụ thứ nhất:**

Khoảng 04 giờ sáng ngày 15/8/2019, X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 487.27 đi từ nhà ở đến thành phố Bắc Giang. Khi đi đến vòng xuyên giao nhau giữa đường dẫn lên cầu Đồng Sơn với đường tỉnh lộ 293, thuộc địa phận thôn Văn Sơn, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, X nhìn thấy chị Tạ Thị M, sinh năm 1971, ở thôn S, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đi xe mô tô, trên xe có chở hàng đi cùng chiều phía sau X. Quan sát thấy trên đường lúc này vắng người qua lại, thấy chị M đi một mình, X điều khiển xe mô tô đi chậm lại để đợi chị M đi đến, khi chị M đi đến ngang với X thì X quan sát thấy chị M trên người đeo một chiếc túi sách màu nâu. Khi chị M đi qua X khoảng 100m thì X điều khiển xe mô tô vượt lên rồi quát lớn: “đổ thùng hàng rồi”, mục đích để chị M đỗ xe lại. Khi chị M đỗ xe lại, X đến bảo chị M đưa tiền thì chị mếu bảo không có, nghĩ trong túi sách chị M đang đeo có tiền, X liền dùng tay giật được chiếc túi của chị mếu sau đó nhanh chóng lên xe mô tô nổ máy bỏ chạy. Bỏ chạy được một đoạn, X dừng xe kiểm tra thấy trong ví có 4.700.000đ, 01 điện thoại di động màu đen đã cũ. X lấy tiền và vớt lại chiếc túi sách cùng chiếc điện thoại ở bờ rồi đi lên nhà chị L ở Thành Phố Bắc Giang làm việc và sử dụng cá nhân hết số tiền cướp được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 263B ngày 11/5/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 chiếc túi xách màu nâu có quai đeo đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng có tổng giá trị 440.000 đồng (B1 85-87).

Đối với chiếc túi sách cùng chiếc điện thoại di động là tài sản X cướp giật của chị M, X khai vớt ở bờ đường nhưng không rõ địa chỉ, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được, nay chị M yêu cầu bồi thường 5.140.000đ. Hiện X chưa bồi thường.

*** Vụ thứ hai:**

Khoảng 3 giờ sáng ngày 20/2/2020, X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2-758.62 đi từ nhà lên thành phố Bắc Giang. Khi đi vào đường gom dân sinh của đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang thì Xuân gặp chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, ở thôn M, xã Th, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, vừa xuống xe ô tô đang đứng đợi người nhà đến đón. X đỗ xe mô tô trên đường cao tốc cách chị H khoảng 07m, sau đó X đến gần chị H và hỏi thăm “cô đi đâu về thế?” thì chị H trả lời “cô ở trong ra ngoài này chơi với con”. Quan sát thấy chị H có đeo một chiếc túi sách màu đen, biết trong túi có tài sản, X quay lại xe mô tô ngồi lên xe

nổ máy sau đó ngồi chờ chị H sơ hở. Phát hiện thấy chị H đang nghe điện thoại, không để ý, X chạy bộ đến gần chị H rồi dùng tay phải túm vào túi xách giật mạnh làm chiếc túi xách bị đứt dây đeo. X cầm chiếc túi xách giật được chạy ra xe mô tô đã nổ máy sẵn bỏ chạy về phía đường gom dân sinh thuộc phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang. Khi đến hầm chui đường Nguyễn Thị Minh Khai, X dừng xe kiểm tra thì thấy trong có 20.300.000đ ; 01 thỏi son; 01 móc chìa khóa và 01 kẹp tóc. X lấy toàn bộ số tiền trên còn chiếc túi xách và những đồ vật còn lại X vứt lại tại hầm chui. Số tiền X cướp giật được đã dùng chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 263A ngày 09/5/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 chiếc túi xách bằng da màu đen có quai đeo đã qua sử dụng và 01 thỏi son đã qua sử dụng có tổng giá trị 70.000 đồng (B1 76-78);

Đối với 01 thỏi son; 01 móc chìa khóa và 01 kẹp tóc và chiếc túi xách, X khai vứt ở Hầm chui thuộc phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, cơ quan đã truy tìm nhưng không thu giữ được, nay chị H yêu cầu Xuân bồi thường 20.370.000đ. Hiện X chưa bồi thường.

*** Vụ thứ ba:**

Khoảng 03 giờ 15 phút ngày 11/3/2020, X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98F1-004.74 đi từ nhà đi theo hướng lên cầu Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 293 địa phận xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, X nhìn thấy chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1975, ở thôn T, xã H, huyện Yên Dũng điều khiển xe mô tô đi theo hướng từ thành phố Bắc Giang về xã Hương Gián, huyện Yên Dũng. Quan sát thấy trên đường vắng người qua lại, thấy chị M có đeo một chiếc túi xách trên người, biết trong túi có tiền, X nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị M. X điều khiển xe máy quay lại đi theo phía sau chị M. Khi đi đến ngã ba lối rẽ vào thôn Tân Tiến, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng thì chị M điều khiển xe rẽ phải đi vào trong thôn. X vẫn tiếp tục điều khiển xe bám theo chị Mai. Khi chị M đi đến ngã tư thôn Tân Tiến, TP Bắc Giang thì X điều khiển xe từ phía sau vượt lên, áp sát chặn xe chị M lại. Khi chị M dừng xe thiếu chú ý thì X dùng tay phải giật được chiếc túi xách chị M đeo trên người làm chị M bị ngã ra đường. Thấy bị cướp giật, chị M hô hoán thì được mọi người dân ở gần đó đến đuổi bắt. Do không nhớ đường, nên X đã bỏ lại xe máy, cùng 01 mũ bảo hiểm, 01 áo cộc tay màu đỏ và 01 quần dài thể thao màu xám, trèo lên tường gần đó chạy ra cánh đồng đến thôn Đông, xã Hương Gián, X vứt lại chiếc túi xách vừa cướp được của chị M vào bờ đường rồi tiếp tục bỏ

chạy đến cầu Đồng Sơn. Biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, X đã bỏ trốn đến ngày 16/3/2020, X đến cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 004.74, 01 mũ bảo hiểm màu bạc "Honda", 01 áo cộc tay màu đỏ và 01 quần dài thể thao màu xám X bỏ lại tại hiện trường, Công an xã Hương Gián, huyện Yên Dũng đã tịch thu và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 11/3/2020, chị Trần Thị L, sinh năm 1987, ở số nhà 118, đường G, phường D, thành phố Bắc Giang đã giao nộp xe mô tô biển kiểm soát 98B1-487.27 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 16/3/2020, X nộp về Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng: 01 túi xách da màu đen trong túi xách có 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 230.000đ; 01 CMND, 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ATM; 01 thẻ công nhân mang tên Nguyễn Thị M; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng nhạt.

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 20/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 túi xách da màu đen; 01 ví da màu nâu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S của chị M tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.523.000 đồng (B1 61-64)

Ngày 20/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại chị M: 01 túi xách da màu đen; 01 ví da màu nâu; 230.000đ; 01 CMND, 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ATM; 01 thẻ công nhân mang tên Nguyễn Thị M; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S. Chị M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Trong vụ án này, ngoài những lần phạm tội nêu trên, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, Đồng Văn X còn khai: Khoảng một ngày đầu tháng 02/2020 (X không nhớ rõ ngày), X đã thực hiện một vụ cướp ở khu vực cầu bến Đám thuộc địa phận thôn Xuân Trung, xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng đối với 01 người phụ nữ, tài sản cướp được 680.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã có văn bản truy tìm người bị hại, tuy nhiên đến nay chưa xác định được người bị hại. Do vậy, Cơ quan điều tra tách phần tài liệu có liên quan để khi có căn cứ xử lý sau.

Đối với chị Vũ Thị L và chị Lâm Thị O đã cho X mượn xe mô tô, tuy nhiên, khi mượn xe, X nói là để đi làm nên chị L và chị O không biết X dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Ngày 10/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại chị Vũ Thị L chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F1-004.74. Chị L nhận lại xe và không có ý kiến gì.

Vật chứng của vụ án gồm: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-487.27, 01 mũ bảo hiểm màu bạc "Honda", 01 áo cộc tay màu đỏ và 01 quần dài thể thao màu xám được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để giải quyết theo thẩm quyền

+ Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

+ Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSYD ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Đồng Văn X về tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm b, d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; và tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

+ Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như tại cơ quan điều tra đã khai nhận, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan.

+ Bị hại bà Nguyễn Thị H, bà Hoàng Thị Th, bà Tạ Thị M có mặt tại phiên tòa đều trình bày: Gia đình bị cáo đã bồi thường về dân sự, các bà đều không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị L có mặt tại phiên tòa trình bày: Bị cáo có tác động đến gia đình để gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, chị đã bồi thường thiệt hại cho một số gia đình bị hại gồm bà M, bà Th, bà Nh, bà H. Đối với số tiền chị đã bỏ ra bồi thường cho một số bị hại, nay chị không có yêu cầu gì.

+ Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố những lời khai của những bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, rút một phần quyết định truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự còn lại giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Văn X phạm tội “Cướp tài sản” và tội "Cướp giật tài sản"

2. Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đồng Văn X từ 12 năm đến 13 năm tù về tội “Cướp tài sản” và từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 16 năm đến 18 năm, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 7.200.000 đồng; bà Nguyễn Thị Ng số tiền 1.650.000 đồng; bà Thân thị Nh số tiền 8.300.000 đồng; bà Trần Thị Nh số tiền 1.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị H số tiền 20.370.000 đồng.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B1-487.27. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu bạc “Honda”; 01 áo cộc tay màu đỏ và 01 quần dài thể thao màu xanh

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì, nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng về tội danh cũng như hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Xét về tội danh của bị cáo thì thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng trong khoảng thời gian từ 03 giờ đến 03 giờ 30 phút sáng hàng ngày, khi trên đường ít người qua lại. Bằng thủ đoạn dùng xe mô tô phân khối lớn đi trên đường quan sát, nếu thấy người phụ nữ nào một mình đi xe mô tô trên đường thì chủ động áp sát, chặn xe đe dọa làm cho người có tài sản không thể chống cự được để thực hiện hành vi cướp, cướp giật tài sản sau đó đem bán để lấy tiền sử dụng cá nhân. Bằng thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian từ ngày 15/7/2019 đến 11/3/2020, bị cáo đã thực hiện 07 vụ "Cướp tài sản" và 03 vụ "Cướp giật tài sản" trên địa bàn thành phố Bắc Giang và huyện Yên Dũng; Trong đó

+ Cướp được: 02 chiếc túi xách; 02 chiếc ví; 04 chiếc điện thoại di động các loại; 02 đôi khuyên tai, vòng vàng 9999 và 16.700.000 tiền Việt Nam Đồng. Tổng trị giá tài sản X cướp được là 34.477.300 đồng

+ Cướp giật được: 01 ví, 02 chiếc túi xách; 02 điện thoại di động các loại; 01 thỏi son, 01 móc chìa khoá, 01 kẹp tóc, 01 CMND, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô, 01 thẻ ATM, 01 thẻ công nhân và 25.230.000đ. Tổng trị giá tài sản X cướp giật được là 29.263.000đồng.

Do bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, bị cáo sử dụng phương tiện là xe máy để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

[3.1]. Đối với hành vi cướp tài sản: Bị cáo bằng thủ đoạn lợi dụng những phụ nữ đi xe mô tô và xe đạp điện một mình, trời tối, bị cáo đe dọa, quát to bắt bị hại phải đưa tiền, nếu không đưa tiền thì bị cáo áp sát xe mô tô của bị cáo với xe mô tô bị hại, khống chế bị hại phải đưa tiền, làm cho bị hại lâm vào tình trạng không chống cự lại được, bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại.

[3.2]. Đối với hành vi cướp giật tài sản: Bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại chiếm đoạt tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính và ba lần xét xử về hình sự, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn phạm tội.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã tác động đến gia đình để gia đình bị cáo bồi thường cho một số bị hại và được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú. Do vậy, cần áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, nhưng bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

[8.1]. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 5.552.000 đồng; bà Hoàng Thị Th số tiền 3.200.000 đồng; bà Tạ Thị M số tiền 5.140.000 đồng; bà Nông Thị Nh số tiền 7.500.000 đồng. Nay các bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8.2]. Các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cụ thể như sau: bà Nguyễn Thị Th số tiền 7.200.000 đồng; bà Nguyễn Thị Ng số tiền 1.650.000 đồng; bà Thân Thị Nh số tiền 8.300.000 đồng; bà Trần Thị Nh số tiền 1.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị H số tiền 20.370.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của một số bị hại trên, nay các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là phù hợp với quy định tại Điều 584, 585 và 587 Bộ luật dân sự và Điều 48 Bộ luật hình sự, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng của vụ án:

[9.1] Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B1-487.27 là của bị cáo, bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội, do vậy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[9.2]. Đối với 01 mũ bảo hiểm màu bạc “Honda”; 01 áo cộc tay màu đỏ và 01 quần dài thể thao màu xanh, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng không có giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối với hành vi bị cáo khai đã thực hiện một vụ cướp ở khu vực cầu bến Đám thuộc địa phận thôn Xuân Trung, xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng đối với 01 người phụ nữ, tài sản cướp được 680.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã có văn bản truy tìm người bị hại, tuy nhiên đến nay chưa xác định được người bị hại. Do vậy, Cơ quan điều tra tách phần tài liệu có liên quan để khi có căn cứ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[11]. Đối với chị Vũ Thị L và chị Lâm Thị O đã cho bị cáo mượn xe mô tô, tuy nhiên, khi mượn xe, bị cáo nói là để đi làm nên chị Lộc và chị Oanh không biết bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên không có căn cứ để xem xét xử lý

[12]. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F1-004.74, là của chị L, bị cáo mượn, nhưng chị L không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại chị Vũ Thị L. Chị L nhận lại xe và không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đồng Văn X phạm tội "Cướp tài sản" và "Cướp giết tài sản".

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1]. Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo 10 (Mười) năm tù về tội "Cướp tài sản"

[2.2.]. Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tù về tội “Cướp giật tài sản”

[2.3]. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Đồng Văn Xuân phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (Mười bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585 và 587 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 38.520.000 đồng, cụ thể như sau: Bà Nguyễn Thị Th số tiền 7.200.000 đồng; bà Nguyễn Thị Ng số tiền 1.650.000 đồng; bà Thân thị Nh số tiền 8.300.000 đồng; bà Trần Thị Nh số tiền 1.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị H số tiền 20.370.000 đồng

4. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4.1]. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B1-487.27

[4.2]. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu bạc “Honda”; 01 áo cộc tay màu đỏ và 01 quần dài thể thao màu xanh.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng theo Quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-VKS ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng).

5. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.926.000 đồng án phí DSST.

7. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

8. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Hảo